

ISSN 2615 - 8957
<http://jes.vnies.edu.vn>

TẠP CHÍ
**Khoa học
Giáo dục
Việt Nam**
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

Năm thứ
14 SỐ **03**
Tháng 03/2018

TẠP CHÍ
**Khoa học
Giáo dục**
Việt Nam

Hội đồng Biên tập

Editorial Board

TRẦN CÔNG PHONG (Chủ tịch)
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

NGUYỄN HỮU CHÂU
Đại học Quốc gia Hà Nội

CHRISTINE CHEN
Hiệp hội Giáo dục Mầm non Xin-ga-po

PHẠM TẤT DONG
Hội Khuyến học Việt Nam

PHẠM MINH HẠC
Hội Cựu Giáo chức Việt Nam

PAUL HEWIT
ACARA, O-xtrây-li-a

TRẦN HUY HOÀNG
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

TRẦN KIỀU
Hội Khoa học Tâm lý, Giáo dục Việt Nam

PHAN VĂN KHA
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

NGUYỄN TRÍ LÂN
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

NGUYỄN LỘC
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật
Thành phố Hồ Chí Minh

NGUYỄN THỊ MỸ LỘC
Đại học Quốc gia Hà Nội

NGUYỄN ĐỨC MINH
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

ROGER MOLTZEN
Trường Đại học Waikato, Niu Di-lân

BUI MẠNH NHỊ
Hội đồng Chức danh Giáo sư nhà nước

TRẦN VĂN NHUNG
Hội đồng Chức danh Giáo sư nhà nước

NILE STANLEY
Trường Đại học Bắc Florida, Hoa Kỳ

LÊ ANH VINH
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

TRAN CONG PHONG (Chairman)
The Vietnam Institute of Educational Sciences

NGUYEN HUU CHAU
Vietnam National University, Hanoi

CHRISTINE CHEN
Singapore Preschool Education Association

PHAM TAT DONG
Vietnam Association of Learning Encouragement

PHAM MINH HAC
Vietnam Association of Former Teachers

PAUL HEWIT
ACARA, Australia

TRAN HUY HOANG
The Vietnam Institute of Educational Sciences

TRAN KIEU
Vietnam Psycho-Pedagogical Association

PHAN VAN KHA
The Vietnam Institute of Educational Sciences

NGUYEN TRI LAN
Vietnam Academy of Science and Technology

NGUYEN LOC
Hochiminh city University of Technology
and Education

NGUYEN THI MY LOC
Vietnam National University, Hanoi

NGUYEN DUC MINH
The Vietnam Institute of Educational Sciences

ROGER MOLTZEN
University Waikato, New Zealand

BUI MẠNH NHỊ
The State Council for Professor Title of Vietnam

TRAN VAN NHUNG
The State Council for Professor Title of Vietnam

NILE STANLEY
University of North Florida, USA

LÊ ANH VINH
The Vietnam Institute of Educational Sciences

Tổng Biên tập
TRẦN CÔNG PHONG

Editor in chief
TRAN CONG PHONG

Cập nhật hàng tuần tại

jes.vnies.edu.vn

Giá: 60.000 đồng

- Tòa soạn: 101 Trần Hưng Đạo, Hà Nội ● ĐT: (024) 3 942 4183 - (024) 3 942 2314 - (024) 3 942 3488
- Fax: (024) 3 942 4183 ● Website: <http://jes.vnies.edu.vn> ● Email: tapchikhoahocgiaoduc@gmail.com
- Tài khoản: 11000001487 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Hà Nội.
- Giấy phép xuất bản số 605/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 04/12/2017.
- Thiết kế và chế bản: Hoài Thanh ● In tại Công ty TNHH in TM&DV Nguyễn Lâm.

SỨ MỆNH, MỤC ĐÍCH VÀ TÔN CHỈ HOẠT ĐỘNG

Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam là tạp chí học thuật về khoa học giáo dục của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam với sứ mệnh là công bố các công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam được xuất bản từ năm 2005 với mã số ISSN 2615 - 8957, phát hành định kỳ ngày 30 hàng tháng.

Mục đích hoạt động của Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam là hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo thông qua thực hiện các chức năng cơ bản: 1. Nghiên cứu hoạch định phát triển giáo dục và đào tạo; 2. Xác lập uy tín khoa học và nâng cao năng lực nghiên cứu của các nhà khoa học; 3. Là kênh giao tiếp học thuật của cộng đồng nghiên cứu khoa học; 4. Kiểm định chất lượng nghiên cứu khoa học thông qua quy trình phản biện; 5. Xây dựng cơ sở dữ liệu tham khảo và trích dẫn cho các nghiên cứu tương lai.

Phạm vi công bố của Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam bao gồm các vấn đề nghiên cứu lí luận và thực tiễn trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo của Việt Nam và thế giới.

Đề đảm bảo chuẩn mực và chất lượng khoa học, tất cả các bài viết gửi đăng Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam đều được phản biện kín theo một quy trình chặt chẽ, khách quan bởi các nhà khoa học có uy tín, các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo của Việt Nam và thế giới.

MISSION, AIMS AND SCOPE

Vietnam Journal of Educational Science is an academic journal in educational science of the Vietnam Institute of Educational Sciences with the mission to publish scientific research work in education and training. Vietnam Journal of Educational Sciences (ISSN 2615 - 8957) has been published, monthly on the 30th since 2005.

Vietnam Journal of Educational Science aims to support and promote educational research activities through the following basic functions: 1. Do research on education and training development plans; 2. Identify scientific prestige and improve research competence for educators; 3. Be a scholarly communication channel of researches' community; 4. Accredited research quality through peer-reviewed process; 5. Become reference database and citations for future study.

This Journal publishes papers relating to all aspects of education and training – from theory to practice - in Vietnam and others countries.

To ensure scientific standards and quality, all papers are reviewed by prestigious scientists and leading experts in education and training.

HƯỚNG DẪN TÁC GIẢ GỬI BÀI ĐĂNG TẠP CHÍ

Cảm ơn quý tác giả đã gửi bài tới Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam. Xin vui lòng đọc và làm theo các hướng dẫn sau để đảm bảo bài báo của quý tác giả đáp ứng được các yêu cầu của tạp chí.

Cách soạn thảo: Các bài báo gửi đăng cần được định dạng ở dạng .doc hoặc .rtf. Tất cả các bài báo đều được gửi phản biện kín và cần có cách trình bày phù hợp yêu cầu trình bày trong tài liệu mẫu có thể tải về từ trang chủ của Tạp chí. Mỗi bài báo cần có tóm tắt nội dung (cả tiếng Việt và tiếng Anh) được trình bày trong khoảng 200- 250 từ, với một danh sách từ 3 đến 5 từ khoá. Độ dài bài viết trong khoảng 6-8 trang, và không quá 11 trang đối với các bài viết do Hội đồng Biên tập mời. Những bản thảo không được trình bày phù hợp với hướng dẫn trong tài liệu mẫu sẽ được gửi lại tác giả. Ban Biên tập khuyến khích tác giả hạn chế sử dụng chú thích mà nên đưa tối đa vào nội dung bài báo.

Tác giả cần chịu trách nhiệm về việc được cho phép sử dụng nguồn tài liệu, và cần kí bản đồng ý chuyển nhượng bản quyền cho nhà xuất bản. Tác giả cần nhận được sự cho phép sử dụng đối với tất cả các bảng, hình vẽ, trích dẫn từ các nguồn khác mà tác giả dùng trong bài báo. Điều này áp dụng cả với những hình vẽ hoặc bảng là kết quả của việc sử dụng dữ liệu của nguồn khác, trong trường hợp này việc sử dụng dữ liệu cũng cần được xin phép. Tất cả những bài báo được chấp nhận, cũng như các bảng biểu ảnh liên quan sau đó sẽ thuộc quyền sử dụng của nhà xuất bản.

Minh họa. Các hình minh họa (đường vẽ, ảnh, hình, ...v.v.) cần là những file rõ ràng. Để có được hình ảnh chất lượng cao nhất cho bài báo, tác giả vui lòng gửi hình minh họa đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- 300 dpi hoặc cao hơn
- Chính kích thước để phù hợp với trang báo
- File vector, EPS, TIF, JPG hoặc PSD
- Gửi rời, không kèm lẫn với file chữ

Bảng và biểu đồ. Bảng và biểu đồ không được kèm lẫn trong file chữ mà cần được gửi như những file riêng. Tiêu đề miêu tả ngắn gọn trên mỗi bảng, biểu đồ cùng với chú thích phù hợp bên dưới. Trong hình và bảng cần có đơn vị đo. Hình cần được đánh dấu, và lưu ý về kích cỡ phù hợp. Chú thích cho mỗi hình và bảng cần được ghi rõ ràng, cách dòng 2, ở trang cuối của file chính.

Kiểm tra. Trước khi in bài báo sẽ được gửi tới tác giả chính và cần được đọc kiểm tra lại sau đó gửi trả lời tới ban biên tập trong vòng 48 giờ.

INSTRUCTIONS FOR AUTHORS

Thank you for choosing to submit your paper to us. Please take the time to read and follow these instructions to ensure your paper matches the journal's requirements.

Submission Method: Contributors should submit their manuscripts in .doc or .rtf format. All submissions are subjected to a blind peer review process and must accord with the style guidelines which are available and downloadable on VJES webpage. Manuscripts should be accompanied by an abstract (in both Vietnamese and English) of about 200–250 words as well as by a list of 3–5 keywords. The manuscript narrative must be between 6-8 pages, and not longer than 11 pages for invited ones (including abstract, notes, references, tables, and figures). Manuscripts that do not comply with instructions specified herein will be returned to the author immediately. The editors encourage contributors to avoid including explanatory notes whose material can be incorporated into the text.

Authors are responsible for obtaining permission to reproduce copyrighted material from other sources and are required to sign an agreement for the transfer of copyright to the publisher. As an author, you are required to secure permission if you want to reproduce any figure, table, or extract from the text of another source. This applies to direct reproduction as well as “derivative reproduction” (where you have created a new figure or table which derives substantially from a copyrighted source). All accepted manuscripts, artwork, and photographs become the property of the publisher.

Illustrations. Illustrations submitted (line drawings, halftones, photos, photomicrographs, etc.) should be clean digital files. For highest quality reproduction, contributors should follow these guidelines:

- 300 dpi or higher
- Sized to fit on journal page
- EPS, TIFF, JPG, or PSD format only
- Submitted as separate files, not embedded in text files

Tables and Figures. Tables and figures (illustrations) should not be embedded in the text, but should be included as separate files. A short descriptive title should appear above each table with a clear legend and any footnotes suitably identified below. All units must be included. Figures should be completely labeled, taking into account necessary size reduction. Captions should be typed, double-spaced, on the final page of the main document.

Proofs. Page proofs are sent to the designated author and must be carefully checked then returned within 48 hours of receipt.

CẢM ƠN BẠN ĐỌC ĐÓNG GÓP Ý KIẾN XÂY DỰNG TẠP CHÍ KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM. Ý KIẾN ĐÓNG GÓP XIN GỬI VỀ TÒA SOẠN THEO ĐỊA CHỈ 101 TRẦN HUNG ĐẠO, HÀ NỘI

Cập nhật hàng tuần tại
jes.vnies.edu.vn

NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN	
1	Thái Văn Thành, Phan Hùng Thu, Nguyễn Ngọc Hiền Phát triển chương trình đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và Cách mạng công nghiệp 4.0 DEVELOPING TEACHERS' TRAINING PROGRAM TO MEET THE REQUIREMENTS OF THE EDUCATIONAL RENEWAL AND THE FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION
2	Phan Trọng Ngo, Lê Minh Nguyệt Lí thuyết về kinh nghiệm của J. Dewey và vận dụng vào dạy học trong bối cảnh đổi mới giáo dục J. DEWEY'S THEORY OF EXPERIENCE AND ITS APPLICATION INTO THE CONTEXT OF EDUCATIONAL RENEWAL
3	Hoàng Gia Trang Thực trạng năng lực tư vấn tâm lí của giáo viên chủ nhiệm ở trường trung học cơ sở THE REAL STATUS OF HOMEROOM TEACHERS' PSYCHOLOGICAL COUNSELING AT LOWER SECONDARY SCHOOLS
4	Đỗ Ngọc Thông Phương pháp dạy học Ngữ văn theo yêu cầu phát triển năng lực LITERATURE TEACHING TOWARDS THE REQUIREMENT OF COMPETENCY DEVELOPMENT
5	Nguyễn Thị Thủy Hoa Vận dụng triết lí Kaizen nâng cao chất lượng nghề nghiệp của giảng viên đại học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo APPLYING KAIZEN PHILOSOPHY INTO IMPROVING LECTURERS' PROFESSIONAL QUALITY TO MEET THE REQUIREMENTS OF RENEWING EDUCATION AND TRAINING
6	Nguyễn Đức Huy Thực trạng phát triển đội ngũ giảng viên cao cấp tại các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam THE REAL SITUATION OF DEVELOPING SENIOR LECTURERS AT THE VIETNAMESE HIGHER EDUCATION INSTITUTIONS
7	Nguyễn Thị Thanh Trà Các thành tố của quá trình đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục học theo tiếp cận năng lực ELEMENTS OF PROCESS TO ASSESS THE LEARNING OUTCOMES IN THE EDUCATION SUBJECT TOWARDS COMPETENCY
8	Nguyễn Thị Liên, Ngô Vũ Thu Hằng Phát triển tư duy phê phán cho học sinh qua bài học môn Đạo đức của Chương trình Giáo dục công dân mới DEVELOPING CRITICAL THINKING FOR PRIMARY PUPILS THROUGH MORAL EDUCATION SUBJECT IN CITIZENSHIP EDUCATION CURRICULUM
9	Lê Tuấn Anh, Vũ Đình Phương Trang bị một số nội dung của CLIL cho sinh viên ngành Sư phạm Toán dạy bằng tiếng Anh EQUIPPING THE CONTENTS OF CLIL FOR STUDENTS IN MATHEMATICS EDUCATION MAJOR, TAUGHT IN ENGLISH
10	Trần Trung Khai thác bối cảnh thực trong dạy học Toán ở trường trung học phổ thông EXPLOITING STUDENTS' REAL CONTEXTS IN MATHS TEACHING AT HIGH SCHOOLS
11	Đặng Thị Thu Huệ Thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong quá trình dạy học môn Toán trung học cơ sở nhằm phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh DESIGNING AND ORGANIZING EXPERIENTIAL ACTIVITIES IN LOWER SECONDARY MATHS INSTRUCTION TOWARDS DEVELOPING STUDENTS' CREATIVE COMPETENCY
12	Kiều Mạnh Hùng, Nguyễn Thanh Hùng Dạy học môn Toán ở trường phổ thông theo hướng hình thành năng lực cho học sinh TEACHING MATHEMATICS IN HIGH SCHOOLS SCHOOLS BY COMPETENCIES-BASED APPROACH

13	Chu Thị Mai Hương Vận dụng phương pháp sơ đồ hóa kiến thức để tổ chức kiểm tra đánh giá trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông APPLYING THE KNOWLEDGE-MAPPED METHOD INTO ORGANIZING THE TESTING AND EVALUATION IN HISTORY TEACHING AT HIGH SCHOOLS
14	Phạm Xuân Chung, Nguyễn Ngọc Bích Vận dụng dạy học theo hợp đồng học phần Hình học tuyến tính cho sinh viên ngành Sư phạm Toán APPLYING CONTRACT-BASED LEARNING IN TEACHING LINEAR GEOMETRY FOR PEDAGOGICAL STUDENTS IN MATHEMATICS PROGRAMS
15	Nguyễn Đạt Đạm Nguyên nhân và một số biện pháp phòng, chống stress ở học viên các trường đại học quân sự CAUSES AND MEASURES TO PREVENT LEARNERS' STRESS AT MILITARY UNIVERSITIES

NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN GIÁO DỤC

16	Mai Trung Hưng Phát triển nguồn nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng Đồng bằng Sông Cửu Long hiện nay DEVELOPING HUMAN RESOURCES IN HEALTH TO MEET THE REQUIREMENTS OF CARING PUBLIC HEALTH IN THE MEKONG DELTA AREA
17	Nguyễn Thị Lan Phương và Nhóm nghiên cứu Chất lượng và hiệu quả triển khai sách Tiếng Việt lớp 1 Công nghệ giáo dục THE QUALITY AND EFFECTIVENESS OF THE IMPLEMENTATION OF GRADE 1 TEXTBOOK ON VIETNAMESE LANGUAGE COURSE IN EDUCATION TECHNOLOGY PROGRAMME (ETP)
18	Lê Thị Tuyết Hạnh Hồ sơ trí năng sinh viên Trường Đại học Vinh nhìn từ thuyết Đa trí năng STUDENTS' PROFILE OF INTELLIGENCE FROM PERSPECTIVE OF MULTI INTELLIGENCES THEORY AT VINH UNIVERSITY
19	Nguyễn Quyết Những nhân tố tác động tới ý định sử dụng mạng facebook của sinh viên đại học ngoài công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh FACEBOOK NETWORK AT NON-PUBLIC UNIVERSITIES IN HO CHI MINH CITY
20	Lê Thị Trung Hướng dẫn dạy học tích hợp cho sinh viên thông qua học phần Lí luận và Phương pháp dạy học Công nghệ ở Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu GUIDING INTEGRATED INSTRUCTION FOR STUDENTS THROUGH THEORY SECTION AND TECHNOLOGY TEACHING METHOD AT BA RIA - VUNG TAU COLLEGE OF EDUCATION
21	Vũ Thị Thảo, Vương Hồng Hạnh Quản lí hoạt động dạy học ngoại ngữ tại Trường Cao đẳng Nghề Giao thông Vận tải Trung ương 2 - Hải Phòng MANAGING THE TEACHING ACTIVITY OF FOREIGN LANGUAGES AT THE CENTRAL VOCATIONAL COLLEGE OF TRANSPORT AND COMMUNICATIONS N°2 - HAI PHONG
22	Nguyễn Hồng Thủy Thực trạng dạy học hợp tác ở một số trường tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội THE REAL SITUATION OF THE COOPERATIVE TEACHING AT PRIMARY SCHOOLS IN HANOI CITY

NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI

23	Nguyễn Bách Thắng Kinh nghiệm một số nước về phát triển nguồn nhân lực và vận dụng vào Việt Nam INTERNATIONAL EXPERIENCE OF DEVELOPING HUMAN RESOURCES IN DEVELOPED COUNTRIES AND ITS APPLICATION INTO VIETNAM
----	---

Vận dụng phương pháp sơ đồ hóa kiến thức để tổ chức kiểm tra đánh giá trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông

Chu Thị Mai Hương

Trường Đại học Tây Bắc,
Quyết Tâm, thành phố Sơn La,
tỉnh Sơn La, Việt Nam
Email: chumaihuongttb@gmail.com

TÓM TẮT: *Đổi mới kiểm tra, đánh giá là biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục. Bài viết trình bày về việc vận dụng phương pháp sơ đồ hóa kiến thức để tổ chức kiểm tra, đánh giá trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông. Bằng phương pháp nghiên cứu lý thuyết và phương pháp điều tra, khảo sát tác giả xây dựng quy trình sử dụng sơ đồ hóa để kiểm tra, đánh giá, Từ đó, đề xuất phương pháp, kỹ thuật kiểm tra, đánh giá bằng sơ đồ thông qua các tình huống dạy học cụ thể nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học bộ môn và góp phần làm phong phú các hình thức, phương pháp, kỹ thuật kiểm tra, đánh giá ở phổ thông.*

TỪ KHÓA: Kiểm tra đánh giá; dạy học Lịch sử; phương pháp sơ đồ; sơ đồ hóa kiến thức; trung học phổ thông.

→ Nhận bài 07/02/2018 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 02/03/2018 → Duyệt đăng 25/03/2018.

1. Đặt vấn đề

Nâng cao chất lượng giáo dục và đổi mới phương pháp dạy học là mục tiêu quan trọng trong sự nghiệp đổi mới giáo dục hiện nay ở nước ta. Do đó, đổi mới kiểm tra, đánh giá là một trong những biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục. Vấn đề này được nhiều nhà giáo dục quan tâm và nghiên cứu, đánh giá nhằm lí giải các câu hỏi: Vì sao? Khi nào giáo viên (GV) cần sử dụng kỹ thuật đánh giá trong quá trình dạy học? [1], [2]. Kiểm tra, đánh giá là một khâu của quá trình dạy học. Kiểm tra, đánh giá được tiến hành thường xuyên, liên tục và kết hợp với nhiều hình thức, phương pháp kiểm tra nhằm phát triển năng lực học tập cho học sinh (HS) [3]. Hoạt động kiểm tra, đánh giá cần xác định rõ tiêu chí, mức độ và đối tượng kiểm tra sao cho việc kiểm tra, đánh giá mang lại hiệu quả cao nhất [4]. Đồng thời, để đảm bảo tính khách quan trong quá trình kiểm tra, đánh giá cần xác định quy trình xây dựng đề kiểm tra, đánh giá theo các cấp độ tư duy nhằm đạt chuẩn về kiến thức, kỹ năng, thái độ cho HS trong quá trình dạy học [5]. Qua các nghiên cứu trên cho thấy phương pháp sơ đồ hóa có vai trò, ý nghĩa trong quá trình kiểm tra, đánh giá để nâng cao chất lượng giáo dục và đổi mới phương pháp dạy học ở trường phổ thông. Những nghiên cứu trên đặt cơ sở cho những nghiên cứu của các nhà lí luận dạy học lịch sử. Tác giả Nguyễn Thị Bích [6], Hoàng Thanh Tú [7] có nhiều nghiên cứu chuyên sâu về kiểm tra, đánh giá. Từ đó, các tác giả khẳng định kỹ thuật kiểm tra, đánh giá được coi như một phương pháp dạy học tích cực nhằm giúp HS nắm được kiến thức và rèn luyện các kỹ năng, tạo hứng thú trong quá trình học tập Lịch sử ở trường phổ thông. Tuy nhiên, các công trình trên nghiên cứu về hình thức, phương pháp, kỹ thuật kiểm tra, đánh giá mà không có nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu và hệ thống về

việc vận dụng phương pháp sơ đồ hóa kiến thức để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS trong dạy học Lịch sử. Đây là cơ sở để tác giả đề xuất phương pháp sơ đồ hóa kiến thức để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông (THPT). Qua phân tích các dạng sơ đồ tiêu biểu và nghiên cứu đặc trưng bộ môn, đặc điểm kiến thức và mục đích tổ chức hoạt động dạy học của GV trong dạy học Lịch sử, tác giả tiến hành thiết kế quy trình kiểm tra, đánh giá bằng sơ đồ, đề xuất phương pháp, kỹ thuật sử dụng sơ đồ để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS trong dạy học Lịch sử ở trường THPT nhằm khẳng định phương pháp sơ đồ hóa kiến thức là một phương pháp kiểm tra, đánh giá mang tính tích cực đảm bảo tính lí luận và tính thực tiễn cao. Việc sử dụng phương pháp này sẽ nâng cao hiệu quả bài học và góp phần đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử ở trường THPT hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vai trò, ý nghĩa của việc sử dụng phương pháp sơ đồ hóa kiến thức để kiểm tra, đánh giá trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông

Sơ đồ thuộc nhóm đồ dùng trực quan quy ước, với chức năng truyền tải, xử lí, lưu giữ, vận dụng, sơ đồ hóa mang lại hiệu quả cao trong quá trình dạy học. Việc sử dụng sơ đồ hóa để kiểm tra, đánh giá không chỉ được coi là phương tiện mà còn là phương pháp kiểm tra mang lại hiệu quả cao trong quá trình dạy học. Sơ đồ hóa được sử dụng thường xuyên trong nhiều khâu của quá trình dạy học từ khâu kiểm tra bài cũ đến khâu củng cố, ra bài tập về nhà cho HS. Thông qua sơ đồ, GV thu thập được các thông tin về mức độ nhận thức của HS để có hướng điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp với HS, mục tiêu bài học. Đồng thời, qua các thông tin kiến thức trên

sơ đồ, HS sẽ tự điều chỉnh nội dung và phương pháp học tập để đạt kết quả cao nhất trong mỗi lần kiểm tra. Việc sử dụng sơ đồ để kiểm tra còn giúp HS rèn luyện các kỹ năng cần thiết trong quá trình học tập như: Kỹ năng tư duy (phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu, hệ thống hóa...), kỹ năng thiết kế sơ đồ, kỹ năng đọc hiểu sơ đồ, kỹ năng trình bày... Đây là cơ sở để HS phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng tự học của HS. Từ việc biết, hiểu nội dung kiến thức cùng những cơ hội để HS phát huy khả năng của bản thân, HS sẽ hứng thú với bài học và yêu thích bộ môn.

Như vậy, việc sử dụng sơ đồ để kiểm tra, đánh giá không tách khỏi quá trình dạy học. Kiểm tra, đánh giá bằng sơ đồ hóa không chỉ được sử dụng qua các đợt kiểm tra định kỳ mà được sử dụng thường xuyên, liên tục trong quá trình dạy học. Việc sử dụng sơ đồ hóa để kiểm tra, đánh giá được xen kẽ với các hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá khác nhằm nâng cao hiệu quả bài học và chất lượng giáo dục bộ môn. Đặc biệt, việc sử dụng sơ đồ hóa để kiểm tra, đánh giá không chỉ hướng việc kiểm tra kiến thức mà còn hướng đến việc kiểm tra hoạt động học tập của HS (cách thức HS đạt được kết quả qua trình kiểm tra) nhằm giúp HS có phương pháp học tập đúng đắn và hiệu quả.

2.2. Quy trình sử dụng sơ đồ hóa kiến thức để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động học tập của học sinh

Kiểm tra, đánh giá là khâu quan trọng không thể tách rời quá trình dạy học. Kết quả của quá trình kiểm tra nhằm cung cấp những thông tin để làm cơ sở cho việc đánh giá chất lượng và hiệu quả của quá trình dạy học. Do vậy, quy trình sử dụng sơ đồ hóa để kiểm tra, đánh giá được cụ thể qua sơ đồ sau (xem Hình 1).

Như vậy, quy trình sử dụng sơ đồ hóa kiến thức để kiểm tra, đánh giá trong dạy học Lịch sử không chỉ giúp HS xác định được tuần tự các bước trong quá trình kiểm tra, đánh giá mà còn giúp HS xác định kiến thức cơ bản, mối quan hệ giữa nội dung kiến thức, xác định được nhiệm vụ học tập, cách thức giải quyết các nhiệm vụ học tập, khái quát vấn đề đã giải quyết để báo cáo kết quả. Do vậy, việc sử dụng sơ đồ để kiểm tra, đánh giá trong dạy học Lịch sử cần thực hiện theo quy trình trên.

2.3. Kết hợp phương pháp và kĩ thuật kiểm tra, đánh giá bằng sơ đồ trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông

Trong dạy học nói chung, dạy học Lịch sử nói riêng có nhiều hình thức và phương pháp để kiểm tra, đánh giá như

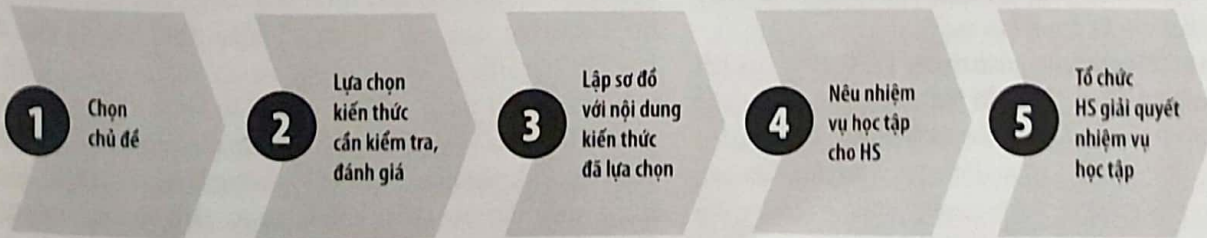
kiểm tra dưới dạng bài viết, bài kiểm tra qua thực hành, bài kiểm tra vấn đáp... Các hình thức kiểm tra này được thực hiện qua các đợt kiểm tra định kỳ như kiểm tra 15 phút, kiểm tra 1 tiết, kiểm tra hết kì... Việc sử dụng sơ đồ để kiểm tra, đánh giá được coi là phương pháp dạy học tích cực khi được kết hợp với các phương pháp kiểm tra sau:

Phương pháp kiểm tra viết: Kiểm tra viết là phương pháp kiểm tra, đánh giá, trong đó HS viết câu trả lời cho các câu hỏi, bài tập hoặc nhiệm vụ học tập vào giấy. Đây là phương pháp kiểm tra cơ bản trong quá trình dạy học ở phổ thông. Hình thức của kiểm tra viết có thể bằng câu hỏi tự luận hoặc câu hỏi trắc nghiệm khách quan với nhiều mức độ phụ thuộc vào trình độ nhận thức của HS. Các câu hỏi, bài tập được xây dựng theo chuẩn nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ chương trình môn Lịch sử ở trường THPT.

Phương pháp kiểm tra viết được kết hợp kĩ thuật “*Bản đồ khái niệm*” để giao nhiệm vụ học tập cho HS dưới dạng sơ đồ giúp HS hiểu bản chất của vấn đề lịch sử qua các khái niệm lịch sử. Để cụ thể hóa nội dung kiến thức có trong bài và hiểu được mối quan hệ giữa các kiến thức, GV xây dựng sơ đồ cho trước ví như khi dạy xong bài 13, Mục II “*Dòng Cộng sản Việt Nam ra đời*” (Lịch sử 12 - ban chuẩn), GV yêu cầu HS giải quyết nhiệm vụ học tập sau: “*Bằng những sự kiện lịch sử cụ thể em hãy làm rõ những nội dung kiến thức có trong sơ đồ dưới đây*” (xem Hình 2).

Như vậy, việc khái quát hóa nội dung kiến thức bằng sơ đồ giúp HS nắm được những nội dung chính của bài học, đồng thời sắp xếp thứ tự các đơn vị kiến thức, xác định mối quan hệ giữa các nội dung kiến thức theo nhóm nghiên cứu. Từ đó, HS dễ dàng thực hiện có hiệu quả yêu cầu, nhiệm vụ học tập mà GV giao. Việc vận dụng sơ đồ kết hợp với kĩ thuật “*Bản đồ khái niệm*” qua bài kiểm tra viết không chỉ giúp HS nắm được kiến thức cơ bản mà còn rèn luyện cho HS kỹ năng tư duy logic, biết sắp xếp, biết xác định mối quan hệ giữa các thông tin trên sơ đồ theo hệ thống mà còn thuận lợi cho việc ghi nhớ, lưu giữ, đánh giá kết quả học tập của HS trong quá trình hoạt động.

Phương pháp kiểm tra quan sát: Phương pháp quan sát là hoạt động GV theo dõi, lắng nghe HS thực hiện thao tác, hành vi, thái độ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập để rút ra nhận xét, đánh giá về sản phẩm HS đã làm ra. Công cụ để thu thập thông tin trong quá trình quan sát là câu hỏi, bài tập, sơ đồ, tình huống học tập cùng với phiếu quan sát.



Hình 1: Quy trình sử dụng sơ đồ hóa để kiểm tra, đánh giá

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử Cách mạng Việt Nam

- 1 Chăm dặt thái ki kháng hoàng vô đường lối và lãnh đạo Cách mạng Việt Nam
- 2 Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận không thể thiếu của Cách mạng thế giới
- 3 Là sự chuẩn bị đầu tiên cơ sở chính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt của Cách mạng

Hình 2: Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam



Hình 3: Sơ đồ tóm tắt diễn biến cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954

Phương pháp kiểm tra bằng quan sát kết hợp với kĩ thuật "Tóm tắt một câu" giúp GV đánh giá mức độ nhận thức của HS trong quá trình dạy học. Qua đó, rèn luyện kĩ năng tổng hợp kiến thức đã học của HS trong quá trình học tập, kĩ năng tóm tắt để tiện cho việc ghi nhớ kiến thức đã học. Để thực hiện kĩ thuật này yêu cầu HS phải lựa chọn từ, câu ngắn gọn, chính xác, đủ thông tin, dùng ngữ pháp để trả lời dưới dạng sơ đồ.

Ví dụ, khi dạy bài 20 "Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953-1954)" (Lịch sử 12 - ban chuẩn), để kiểm tra mức độ nhận thức của HS GV giao nhiệm vụ cho HS: "Em hãy tóm tắt nội dung chính của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 bằng những câu ngắn gọn theo gợi ý ở sơ đồ dưới đây" (xem Hình 3).

Sau khi giao nhiệm vụ cho HS, GV dành một khoảng thời gian nhất định để HS suy nghĩ, trả lời rồi yêu cầu HS lên bảng viết các câu trả lời theo gợi ý của sơ đồ đã cho trước. Cuối cùng, GV cho HS nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS theo sơ đồ ở trên bảng. GV đưa ra kết luận cuối cùng cho phần trình bày của HS.

Khi dạy bài 14 "Phong trào cách mạng 1930-1935" (Lịch sử 12 - ban chuẩn), GV tổ chức HS thảo luận nhóm qua câu hỏi sau: *Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng tư sản dân quyền được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam và Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 10 -1930) có gì giống và khác nhau? (xem Sơ đồ 1).*

GV tổ chức HS hoạt động nhóm. Cả lớp chia lớp thành 2 nhóm, GV đưa ra yêu cầu, nhiệm vụ học tập cho mỗi nhóm:

- + Nhóm 1: Phân tích những điểm giống nhau giữa Cương lĩnh chính trị và Luận cương chính trị.
- + Nhóm 2: Phân tích những điểm khác nhau giữa Cương lĩnh chính trị và Luận cương chính trị.

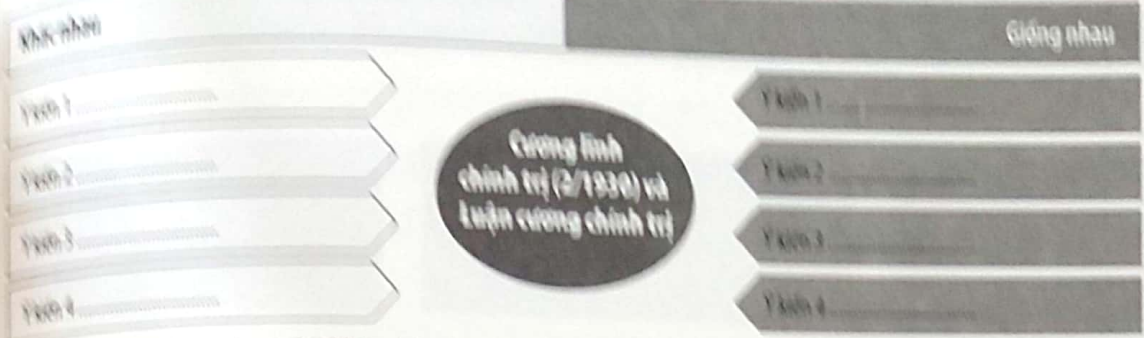
Các nhóm có thể thu thập ý kiến của các thành viên trong nhóm bằng cách lấy ý kiến bằng lời, thư kí tổng hợp ý kiến hoặc từng cá nhân sẽ viết ý kiến của mình ra giấy rồi thu giấy đó lại để thảo luận, thống nhất.

Đại diện nhóm lên trình bày và viết lại dưới dạng sơ đồ cho sẵn ở trên bảng.

Cuối cùng, GV tổ chức HS đánh giá, tổng kết chính xác nội dung kiến thức và mức độ nhận thức của từng nhóm HS.

Như vậy, việc vận dụng kĩ thuật "Tóm tắt một câu" kết hợp hoạt động nhóm để trao đổi thảo luận, trình bày, báo cáo và viết tóm tắt nội dung kiến thức dưới dạng sơ đồ giúp GV thu được thông tin về kiến thức có trên sơ đồ, đồng thời GV quan sát toàn bộ quá trình hoạt động của HS, đánh giá được kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng trình bày và thái độ học tập của HS.

Vận dụng kĩ thuật "Mình ghép" tổ chức kiểm tra, đánh giá. Thông qua kĩ thuật này, GV kiểm tra được mức độ nhận thức của HS, rèn luyện cho HS kĩ năng làm việc nhóm, kích thích, thúc đẩy sự tham gia tích cực, tăng cường tính độc lập, trách nhiệm của cá nhân, cũng như việc phát huy các lợi thế của cá nhân trong mỗi nhóm. Đồng thời, GV vận dụng



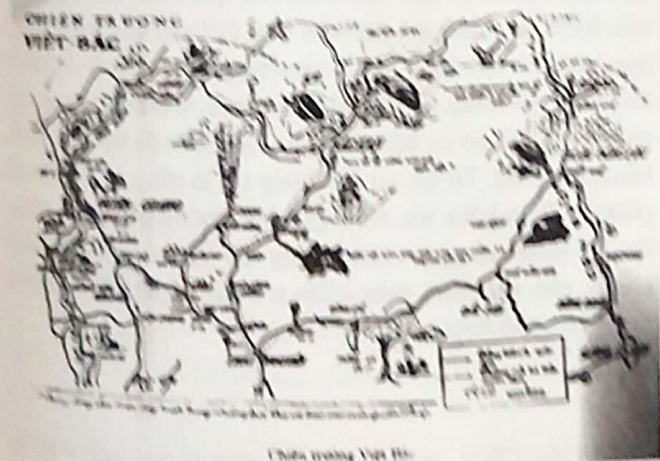
Sơ đồ 1: Cương lĩnh chính trị (2/1930) và Luận cương chính trị

sử được hoạt động của từng cá nhân trong lớp vừa đánh giá được quá trình hoạt động của các nhóm HS trong quá trình hợp tác, giải quyết nhiệm vụ đặt ra.

Ví dụ, khi dạy bài 18 mục III "Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông năm 1947 và đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện". Sau khi dạy xong mục 1 "Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông năm 1947" (Lịch sử 12 - bản chuẩn), GV giao nhiệm vụ cho HS qua nội dung sau:

- Vòng 1 - Nhóm chuyên gia:** Cả lớp chia thành 4 nhóm.
- Nhóm 1:** Phân tích âm mưu của thực dân Pháp trong chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947.
 - Nhóm 2:** Phân tích chủ trương của ta trong chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947.
 - Nhóm 3:** Sử dụng sơ đồ thời gian và các ghi chú để tóm tắt những sự kiện quan trọng trong chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947.
 - Nhóm 4:** Những thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947.

Vòng 2 - Nhóm các mảnh ghép: Nhiệm vụ chung của nhóm: Dựa vào sơ đồ cho sẵn em hãy tường thuật lại chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947 (xem Hình 4).



Hình 4: Sơ đồ chiến trường Việt Bắc năm 1947

Việc vận dụng kỹ thuật dạy học kết hợp với các phương pháp dạy học khác để kiểm tra, đánh giá bằng sơ đồ giúp GV thực hiện thao tác quan sát để kiểm tra nhận thức của HS trong việc lĩnh hội kiến thức và kiểm tra kỹ năng của HS như: Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy và đặc biệt kỹ năng

trình bày lại những nội dung kiến thức đã học thông qua sơ đồ. Như vậy, dựa vào nội dung kiến thức, GV có thể lựa chọn nhiều phương pháp và phương tiện để quan sát. Tuy nhiên, trong thực tế giảng dạy Lịch sử ở trường phổ thông, GV vận dụng sơ đồ kết hợp kết hợp với phương pháp, kỹ thuật dạy học cụ thể để kiểm tra, đánh giá kết quả học của HS trong quá trình học tập bộ môn là biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục ở phổ thông.

Phương pháp kiểm tra vấn đáp: Phương pháp kiểm tra vấn đáp là phương pháp GV đặt câu hỏi và HS trả lời câu hỏi (hoặc ngược lại) nhằm giúp HS nắm được kiến thức hoặc để kiểm tra mức độ lĩnh hội kiến thức, rèn luyện kỹ năng và hình thành hành vi, thái độ tích cực của HS trong quá trình học tập. Công cụ để kiểm tra vấn đáp là hệ thống câu hỏi, bài tập kết hợp với sơ đồ kiến thức.

Vận dụng kỹ thuật "Lập hồ sơ nhân vật lịch sử" để tổ chức HS nghiên cứu nội dung bài 12, mục II, 1, "Hoạt động của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và một số người Việt Nam sống ở nước ngoài" (Lịch sử 12 - bản chuẩn), GV hướng dẫn HS tìm hiểu về nhân vật lịch sử qua những nội dung sau:

- Tiểu sử Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh.
- Những hoạt động của hai ông từ năm 1919 đến 1925.
- So sánh hình thức, phương pháp đấu tranh của hai ông.
- Những đóng góp của hai ông đối với phong trào cách mạng ở Việt Nam.
- Đánh giá của em về vai trò của hai ông qua phong trào cách mạng ở Việt Nam từ năm 1919 đến 1925.

Với những nội dung kiến thức trên, GV xây dựng ba nhóm câu hỏi để tra nhận thức của HS qua nội dung sơ đồ sau:

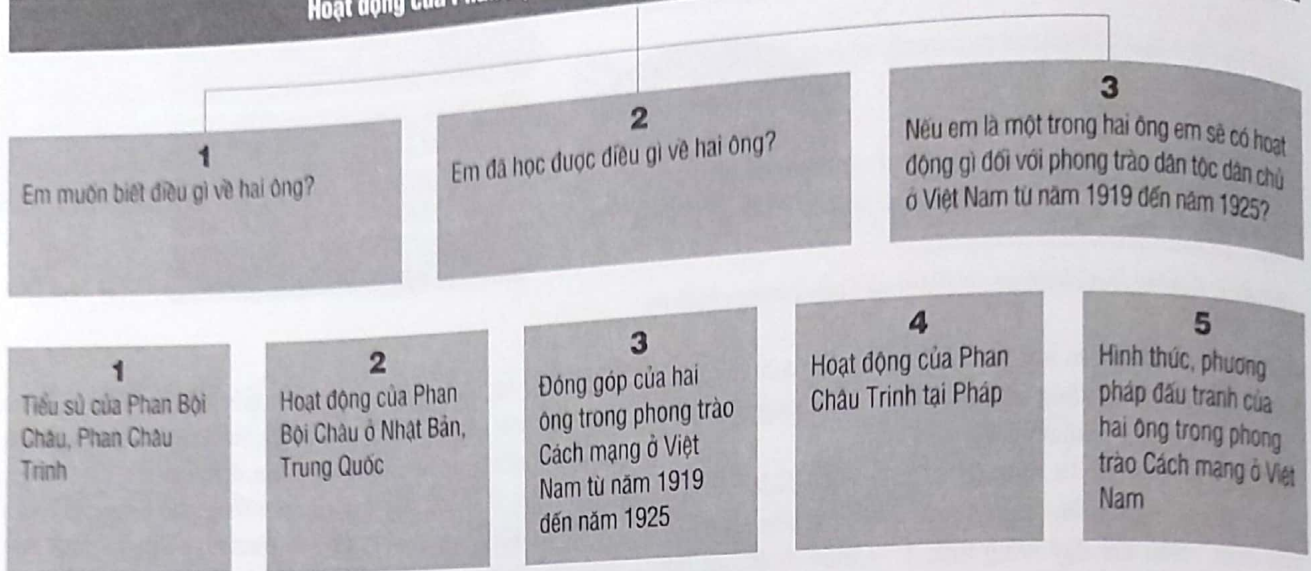
Sau khi đưa ra sơ đồ của ba nhóm câu hỏi, GV đưa ra những gợi ý để tổ chức, hướng dẫn HS trả lời vào những cột câu hỏi trong sơ đồ.

Ví dụ đối với nhóm câu hỏi 1: Em muốn biết điều gì qua 5 nội dung trên, GV đưa ra các gợi ý như sau:

Tương tự đối với nhóm câu hỏi 2 và nhóm câu hỏi 3 HS có thể ghi những thắc mắc, mong muốn, yêu cầu để GV giải đáp hoặc GV hướng dẫn HS tự nghiên cứu và đọc tài liệu nhằm lĩnh hội nội dung kiến thức được nêu ra trong câu hỏi chính.

Như vậy, qua sơ đồ HS sẽ nắm được các thông tin về nhân vật lịch sử hiểu được những hoạt động của nhân vật có liên quan đến các sự kiện lịch sử trong bài học. Thông qua quá trình hoạt động, HS sẽ rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá,

Hoạt động của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh từ năm 1919 đến 1925



Sơ đồ 2: Sơ đồ các nhóm câu hỏi

có cơ hội bộc lộ quan điểm cá nhân về nhân vật lịch sử. Từ đó, GV có điều kiện đánh giá trình độ nhận thức, tư tưởng, tình cảm, thái độ của HS về nhân vật lịch sử để kịp thời điều chỉnh, uốn nắn HS.

Phương pháp phỏng vấn sẽ hiệu quả hơn khi GV vận dụng kỹ thuật “*Tình huống*”. Kỹ thuật này được thực hiện khi GV cung cấp thông tin dẫn dắt đến tình huống nhằm giúp HS vận dụng kiến thức đã học để xử lý tình huống ngoài thực tế. Tình huống dạy học được vận dụng khi dạy học bài 20, mục 2 “*Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (1954)*” (Lịch sử 12 - ban chuẩn), GV đưa ra tình huống học tập như sau: “*Ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi, nhiều phóng viên nước ngoài đã đến Việt Nam để tìm hiểu vì sao Việt Nam có thể giành thắng lợi trước nước Pháp. Nếu em là người được phỏng vấn, em sẽ trả lời như thế nào? (Hãy viết câu trả lời của em theo gợi ý ở dưới sơ đồ)*”. Qua sơ đồ trên, GV không những cung cấp được kiến thức cơ bản trong nội dung bài học mà còn rèn luyện cho HS kỹ năng tư duy như phân tích, so sánh và đối chiếu qua việc trả lời câu hỏi có trên sơ đồ. Sử dụng phương pháp kiểm tra vấn đáp kết hợp với sơ đồ là phương pháp kiểm tra mang lại hiệu quả cao và phát huy tối đa tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong quá trình dạy học Lịch sử ở trường THPT hiện nay.

Như vậy, việc sử dụng sơ đồ để kiểm tra, đánh giá không chỉ giúp HS lĩnh hội được kiến thức mà còn giúp HS rèn luyện được kỹ năng phân tích tình huống để giải quyết vấn đề, kỹ năng khái quát hóa, kỹ năng trình bày. Đặc biệt giúp HS chủ động, sáng tạo, linh hoạt khi trình bày những ý kiến đóng góp cùng những ý kiến cần trao đổi với GV và các bạn tạo ra sự tương tác giữa HS với HS, giữa GV với HS và ngược lại trong quá trình dạy học.

3. Kết luận

Kiểm tra, đánh giá là khâu không tách khỏi quá trình dạy học. Việc vận dụng sơ đồ hóa kiến thức để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS cần được thực hiện thường xuyên, liên tục, linh hoạt qua các khâu của quá trình dạy học. Để việc kiểm tra, đánh giá đạt hiệu quả, GV cần thực hiện đúng quy trình và vận dụng hợp lý phương pháp, kỹ thuật để kiểm tra, đánh giá bằng sơ đồ thông qua các tình huống học tập nhằm giúp HS có cơ hội vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. Từ đó, sơ đồ không chỉ là công cụ mà còn là phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực HS nhằm nâng cao chất lượng dạy học và góp phần làm phong phú các hình thức kiểm tra, đánh giá HS ở trường trung học phổ thông.

Tài liệu tham khảo

[1] Anthony J. Nitko (Author), Susan M. Brookhart (Author), (2015), *Educational Assessment of Students*, New Jersey, Publisher by Pearson.
 [2] Thomas A. Angelo (Author), K. Patricia Cross (Author), (1993), *Classroom Assessment Techniques*, San Francisco, Publisher by Jossey-Bass.
 [3] Vũ Thu Thủy, (2005), *Bàn về phương pháp kiểm tra đánh giá chất lượng và một số hình thức kiểm tra, đánh giá*, Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 3, tr.50-55.
 [4] Vũ Nho, (2011), *Dạy học và kiểm tra, đánh giá theo chuẩn nào?*, Tạp chí Giáo dục, số 259, tr.34-35.
 [5] Lê Thị Mỹ Hà, (2010), *Quy trình xây dựng đề kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phổ thông*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 63, tr.28-32.
 [6] Nguyễn Thị Bích, (2016), *Vẽ kỹ thuật đánh giá quá trình trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông*, Tạp chí Khoa học, số 6, tr.111-118.

APPLYING THE KNOWLEDGE-MAPPED METHOD INTO ORGANIZING THE TESTING AND EVALUATION IN HISTORY TEACHING AT HIGH SCHOOLS

Chu Thi Mai Huong

Tay Bac University
Quyet Tam, Son La city, Son La, Vietnam
Email: chumaihuongtb@gmail.com

ABSTRACT: *Testing and evaluation renewal is important measure to improve the quality of education. The article introduces the application of the knowledge-mapped method into organizing the testing and evaluation in History teaching at high schools. Through methods of theoretical research and investigation, the author developed a process to use mapping method to test and evaluate. Then, testing and evaluation methods and techniques by maps and through specific teaching situations were suggested in order to contribute to improving the subject teaching quality and diversifying forms, methods and techniques of testing and assessment in general education.*

KEYWORDS: *Testing and evaluation; History teaching; mapped method; knowledge mapping; high schools.*